

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 06/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đức T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1994 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị T; có vợ là Lò Thị Q, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 66 tháng tù. Ngày 14/5/2016 chấp hành xong Bản án. Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H

và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 11/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 09/10/2010 chấp hành xong Bản án.

+ Ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/4/2016 chấp hành xong Bản án.

Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại: Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty K.

Địa chỉ: khu Tân Lập 2, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Khắc N, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trương Quốc T, sinh năm 1977, chức vụ: Phó phòng kiểm soát nội bộ và bảo vệ, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 14, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 52H, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 3, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Anh Đỗ Trọng P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 5A, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/9/2023, Vũ Đức T khi đi qua khu vực Ga A U- Công ty K thấy có tàu chở than đang đỗ ở bên trong, trên khoang tàu có chứa than nên đã nảy sinh ý định trộm cắp than bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T lén lút trèo lên bờ tường, chui qua khe hở giữa bờ tường với tấm tôn vào bên trong khu vực Ga A U, trèo lên trên khoang tàu đang đỗ rồi nhặt than thả xuống bên cạnh đường ray chất thành 03 đống than cục. Sau

đó, Thi đi bộ ra đến bờ tường rồi trèo qua tường đi bộ về nhà. Trên đường về, T gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân T1 rủ mang bao tải đi trộm cắp than ở khu Ga A - Công ty K thì T1 đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T1 cầm theo 18 bao tải dứa màu trắng và một nắm dây màu xanh, rồi đi đến khu Ga A - Công ty K thuộc phường P, thành phố U. Tùng trèo qua bờ tường vào trong khuôn viên Ga A U thì thấy 03 đồng than cục đã có sẵn ở ven đường ray, T1 nhặt toàn bộ số than cục ở 03 đồng than cho vào 18 bao tải rồi vận chuyển các bao tải than đến sát chân tường giáp đường B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T đến cùng T1 vận chuyển nốt số bao tải than ra sát bờ tường. T1 trèo qua tường sang đường B, T đứng ở bên trong đưa các bao tải than ra ngoài cho T1 đón rồi tập kết qua đường vào một bụi cây. T1 đi ra ngồi ở bờ tường rào ngồi nghỉ, T thì đi bộ về nhà lấy xe mô tô để quay lại vận chuyển than.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 đang ngồi nghỉ thì bị lực lượng bảo vệ Công K trên đường tuần tra kiểm soát phía bên ngoài đường B phát hiện, nghi vấn T trộm cắp than trong khu vực Ga A mang ra ngoài nên lực lượng bảo vệ của công ty đã tiến hành xác minh. Tại đây, T1 đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là than cục trong khu vực Ga A Công K. Lực lượng bảo vệ Công ty K đã lập biên bản sự việc và bàn giao đối tượng T1 cho Cơ quan Công an.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm đếm tại hiện trường thu giữ 18 bao tải dứa bên trong chứa nhiều khoáng vật màu đen dạng cục (nghi là than), cân tổng khối lượng là 663kg. Rà soát mở rộng hiện trường xung quanh trong khu vực Ga A U còn phát hiện một số khoáng vật màu đen dạng cục khác (nghi là than), đã tiến hành thu giữ số khoáng vật này vào 02 bao tải dứa màu trắng, cân tổng khối lượng là 79kg.

Tại Chứng thư giám định số: 67-CA/2023-M5 ngày 21/9/2023 của Công ty QUACONTROL đối với mẫu khoáng vật thu giữ tại 18 bao tải và mẫu khoáng vật thu giữ tại 02 bao tải kết luận:

+ Mẫu số 01 (18 bao): Là than, loại Cục xô 1C

+ Mẫu số 02 (02 bao): Là than, loại Cục 2b.2

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố U kết luận: Giá trị của 663kg than Cục xô 1C là: 2.470.338 đồng; Giá trị của 79kg than Cục 2b.2 là: 335.750 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T1 và T còn khai: Số than 79kg Cơ quan điều tra thu giữ bên trong khu vực Ga A U không phải do T1 và T trộm cắp. Điện thoại T và T1 sử dụng liên lạc với nhau rủ đi trộm cắp đã bị mất nên không còn để giao nộp cho Cơ quan điều tra

Đại diện bị hại ông Trương Quốc Th trình bày: Khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 20/9/2023, ông Th nhận được thông báo của một số nhân viên bảo vệ vừa giữ một đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản là than cục trong khuôn viên ga A Uông Bí, nhận được tin báo, ông Th xuống trụ sở đội bảo vệ để nắm tình hình, tại đây ông Th đã gặp Nguyễn Xuân T1, T1 khai nhận tối ngày 19/9/2023 đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty K, sau đó đóng vào 18 bao tải rồi vận chuyển ra ngoài bờ tường, tập kết ven đường B chờ mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện giữ lại, sự việc trên đã được lập biên bản, quá trình điều tra, còn xác định ngoài Nguyễn Xuân T1 còn có Vũ Đức T tham gia trộm cắp tài sản. Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Trương Quốc Th có quan điểm: về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1, về trách nhiệm dân sự: công ty K không yêu cầu bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 phải bồi thường.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Phạm Văn H, Đặng Thanh B, Ngô Văn H và Đỗ Trọng P có lời khai phù hợp nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSQN-P2 ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 18 (mười tám) vỏ bao dứa màu trắng, loại cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của hai bị cáo phù hợp nhau, cả hai bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những đại diện bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản tuần tra kiểm soát lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/9/2023 của Đội cơ động thuộc Công ty K, vật chứng thu giữ, chứng thư giám định, kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường kèm bản ảnh, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 19/9/2023, tại khu vực Ga A U thuộc phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh lợi dụng sơ hở Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 đã trộm cắp 663 kg than cục loại cục xô 1C trị giá 2.470.338 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) của Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty K.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm quyền sở tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức, một khách thể được pháp luật bảo vệ, cả hai bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng, do vậy hành vi của bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Đức T là người trực tiếp gom than chất thành 03 đồng, sau đó gọi điện, rủ rê Nguyễn Xuân T1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp, khi T rủ rê T1 trộm cắp tài sản, T1 đồng ý và đã chuẩn bị 18 bao tải, trực tiếp nhặt than từ 03 đồng than cục mà T1 đã gom trước đó rồi vận chuyển đến chân tường giáp đường B, như vậy bị cáo Vũ Đức T có vai trò đầu vụ và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T1.

Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cả hai bị cáo được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù về nhân thân của bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 đã bị kết án nhưng đã được xoá án tích, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại, tính chất, mức độ của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội bột phát, cả hai bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 ra khỏi xã hội một thời gian mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét bị cáo T và bị cáo T1 thấy hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại toàn bộ số than đã tạm giữ và đối với 02 điện thoại di động mà bị cáo T1 và bị cáo T sử dụng để gọi rủ nhau đi trộm cắp, hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

18 (mười tám) vỏ bao dừa màu trắng, loại cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với số lượng 79kg than cục 2b.2 thu giữ, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Vũ Đức T, Nguyễn Xuân T1 trộm cắp. Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại nên không đề cập.

[7] Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh áp dụng đối với bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 có hiệu lực đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Giao bị cáo Vũ Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 18 (mười tám) vỏ bao dứa màu trắng, loại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Xuân T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Chi nhánh Tập đoàn C, Công ty K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

Công an thành phố Uông Bí;

- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;*
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.*
- Lưu hồ sơ, VP.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải